

BÁO CÁO THAM LUẬN

Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông qua Chương trình giám sát của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2023 và đề xuất giải pháp triển khai hiệu quả Chương trình giám sát năm 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐOÀN GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ CỦA QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NĂM 2023

1. Triển khai thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội và UBTVQH năm 2023 trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

Thực hiện yêu cầu tại các Nghị quyết về giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của mình theo yêu cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giám sát; chấp hành nghiêm nghị quyết giám sát của Quốc hội, UBTVQH; kết luận, kiến nghị của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể đối với từng chuyên đề giám sát như sau:

a) Đối với Chuyên đề giám sát của Quốc hội “*Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng*”: Thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 39/BKHĐT-LĐVX ngày 04/01/2023 về việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng gửi Đoàn giám sát, trong đó đã báo cáo:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành 02 Nghị quyết gồm: Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19. Các chính sách được thông qua và tổ chức thực hiện trong thời gian qua chưa từng có trong tiền lệ ở Việt Nam, được đánh giá là phản ứng chính sách đúng đắn và kịp thời và đã đạt được những kết quả nhất định. Tại Kỳ họp bất thường lần thứ nhất Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển KTXH.

Về việc thực hiện chính sách pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Bộ Y tế chủ trì trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt về đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng được rà soát, tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Quốc hội đã cho phép *“Bố trí tối đa 14 nghìn tỷ đồng để đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, sản xuất vắc-xin trong nước và thuốc điều trị Covid-19”*.

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022, Bộ Y tế đã chủ động phân bổ vốn và hướng dẫn Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các địa phương lựa chọn danh mục dự án và đề xuất mức vốn phân bổ cho từng dự án gửi Bộ Y tế chủ trì rà soát, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch vốn của Chương trình phục hồi và phát triển KTXH cho các dự án thuộc lĩnh vực y tế với số vốn là 13.490,783 tỷ đồng.

Về huy động sự hỗ trợ của các nhà tài trợ nước ngoài trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan, huy động sự hỗ trợ của các nhà tài trợ nước ngoài trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; hỗ trợ Bộ Y tế hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận vắc - xin phòng chống Covid-19 từ các đối tác với tổng vốn viện trợ dành cho phòng chống dịch Covid-19 khoảng 150 triệu USD và 58,4 triệu liều vắc xin¹; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham gia xác định nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển từ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, đặc biệt là các dự án liên quan đến phòng, chống dịch Covid-19; tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ các đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi.

b) Đối với Chuyên đề giám sát của Quốc hội *“Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng*

¹ Bao gồm: (i) Quỹ COVAX, các Chính phủ (Nhật Bản, Trung Quốc, Pháp, Ý, Đức, Hoa Kỳ, Bỉ, EU, Hungary, Cu Ba) viện trợ vắc xin, ô tô, trang thiết bị y tế; (ii) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức Liên hợp quốc, như: triển khai tiêm chủng vắc-xin Covid-19 tại Việt Nam, hỗ trợ vật tư tiêu hao (găng tay, khẩu trang, vải nylon y tế), hỗ trợ 113 tủ âm sâu đựng vắc-xin, đào tạo năng lực cán bộ y tế để đối phó dịch Covid-19; (iii) Vận động Chính phủ Đức viện trợ 15 triệu Euro vốn ODA không hoàn lại cho Dự án “Hỗ trợ công tác dự báo và quản lý dịch bệnh, đặc biệt là Covid-19 dựa trên ứng dụng trí tuệ nhân tạo” và 30 triệu Euro vốn vay ODA cho Dự án Trung tâm Hồi sức cấp cứu Vùng của Phú Thọ; EU viện trợ 19 triệu Euro hỗ trợ ngân sách cho Chính phủ Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch; 03 Dự án khẩn cấp phòng chống Covid-19 do Quỹ Toàn cầu phòng chống HIV/AIDS, Lao và Sốt rét viện trợ trị giá 15 triệu USD,...

nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”.

Thực hiện Nghị quyết số 52/2022/QH15 ngày 14/6/2022 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu trình Chính phủ 03 báo cáo của Chính phủ về “*việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*” gửi Đoàn Giám sát, 01 Tờ trình gửi UBTVQH, 01 Tờ trình gửi Quốc hội; chủ động, tích cực hoàn thiện đầy đủ các nội dung yêu cầu và phối hợp chặt chẽ trong cung cấp thông tin, tham gia giải trình với Đoàn Giám sát và các Tổ công tác của Đoàn Giám sát của Quốc hội².

Bên cạnh công tác giám sát đánh giá thường xuyên của Chính phủ và các Bộ, ngành, kết quả giám sát của Đoàn Giám sát của Quốc hội đã giúp Chính phủ và các bộ, ngành nắm bắt đầy đủ tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, ghi nhận những vướng mắc, khó khăn để kịp thời ban hành nhiều giải pháp xử lý vướng mắc, khó khăn giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn của các chương trình. Tuy nhiên, việc xử lý các vướng mắc, khó khăn vẫn còn một số vấn đề cần báo cáo Quốc hội xem xét thông qua giải pháp tháo gỡ, như: cơ chế giao dự toán chi thường xuyên, cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước trong hỗ trợ phát triển sản xuất, việc quản lý tài sản hình thành trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất,... Các vướng mắc này đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ trình Quốc hội tại Tờ trình số 557/TTr-CP ngày 16/10/2023. Để sớm giải quyết triệt để các vấn đề vướng mắc thể chế, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn CTMTQG, kiến nghị Quốc hội sớm xem xét thông qua các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc được Chính phủ báo cáo tại Tờ trình số 557/TTr-CP nêu trên.

c) Đối với Chuyên đề giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*”

Thực hiện Nghị quyết số 581/NQ-UBTVQH15 ngày 29/8/2022 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề và kế hoạch

² Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có 06 báo cáo gửi Đoàn Giám sát và tham gia nhiều cuộc họp giải trình các ý kiến của Đoàn Giám sát.

của Đoàn Giám sát, trong năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham gia các hoạt động của Đoàn Giám sát, cụ thể như sau:

- Đã có các Báo cáo số 924/BKHĐT-KHGD TNMT ngày 10/02/2023; số 3144/BC-BKHĐT ngày 25/4/2023 gửi Đoàn Giám sát báo cáo về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tham gia Đoàn công tác của Đoàn Giám sát làm việc với các địa phương gồm thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hưng Yên, Bình Định.

- Có văn bản tham gia ý kiến với dự thảo Báo cáo, dự thảo Nghị quyết của UBTWQH về việc giám sát thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14.

d) Đối với Chuyên đề giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng Việt Nam giai đoạn 2016-2021*”

Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Nghị quyết số 582/NQ-UBTVQH15 về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề, thực hiện yêu cầu của Đoàn giám sát, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cử đại diện tham gia các hoạt động của Đoàn Giám sát Quốc hội về năng lượng tại các tỉnh Bình Thuận, Thái Bình, Quảng Ninh, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Vũng Tàu, Sơn La và thành phố Hồ Chí Minh và có báo cáo số 1315/BKHĐT-KTCNDV ngày 28/02/2023 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021 gửi Đoàn Giám sát. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 4276/BKHĐT-KTCNDV ngày 07/6/2023 gửi Văn phòng Chính phủ góp ý dự thảo Báo cáo của Chính phủ phục vụ Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội.

Ngày 27/7/2023, Đoàn Giám sát đã làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và một số cơ quan về những nội dung liên quan đến chuyên đề giám sát. Tại cuộc họp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 9646/BC-BKHĐT ngày 27/7/2023. Theo yêu cầu của Đoàn Giám sát tại văn bản số 578/ĐGS-KHCNMT ngày 07/8/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo bổ sung số 6542/BKHĐT-KTCNDV ngày 11/8/2023 gửi Đoàn giám sát.

Trong lĩnh vực năng lượng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không được giao chủ trì xây dựng các Nghị quyết của Bộ Chính trị; các Luật; các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thi hành chuyên ngành năng lượng. Tuy nhiên, Bộ đã tích

cực phối hợp với các cơ quan liên quan, nhất là Bộ Công Thương trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện chính sách pháp luật và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Đảng, Quốc hội, Chính phủ giao.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì tổng hợp vốn ngân sách cho lập và công bố Quy hoạch phát triển điện lực, Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, Chương trình mục tiêu phát triển điện nông thôn, miền núi, hải đảo.

Trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư và ODA, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã lồng ghép đưa các nội dung xây dựng cơ chế, chính sách cho phát triển năng lượng để quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ chủ trì (như Luật Đầu tư, Luật PPP, Luật Quy hoạch và các Nghị định hướng dẫn, Nghị định về ODA và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan). Các Luật và Nghị định này đã đưa ra các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, ưu tiên sử dụng vốn ODA đối với phát triển năng lượng, góp phần tạo điều kiện để phát triển năng lượng đồng bộ, cân đối và bền vững.

Bên cạnh đó, với vai trò cơ quan đầu mối về các mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì lồng ghép các chính sách phát triển năng lượng trong việc xây dựng và trình ban hành các chính sách phát triển bền vững, tăng trưởng xanh. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo và góp ý đối với một số nội dung cụ thể liên quan³.

2. Một số khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện giám sát chuyên đề của Quốc hội, UBTWQH còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Đối tượng giám sát rộng nên hiệu quả và mức độ đáp ứng chưa cao so với yêu cầu và đòi hỏi từ nguyện vọng của nhân dân và quy định của Hiến pháp, pháp luật về quyền giám sát tối cao của Quốc hội.

- Một số nội dung của Chương trình giám sát còn dàn trải như: công tác cải cách thủ tục hành chính, quản lý vốn và tài sản nhà nước,... Một số nội dung giám sát còn chưa cụ thể, rõ ràng, phạm vi giám sát còn khái quát.

- Hình thức giám sát còn chưa đa dạng (chủ yếu thông qua các hình thức như nghe báo cáo của Chính phủ, các cơ quan liên quan tại các kỳ họp; tổ chức các phiên họp chất vấn tại kỳ họp hoặc ngoài kỳ họp, tổ chức các đoàn kiểm tra của Quốc hội).

³ Các Báo cáo/văn bản: số 315/BKHĐT-KTCNDV ngày 28/02/2023; số 4276/BKHĐT-KTCNDV ngày 07/6/2023; số 9646/BC-BKHĐT ngày 27/7/2023; số 6542/BKHĐT-KTCNDV ngày 11/8/2023.

- Một số cơ quan tổ chức chưa thực hiện tốt việc phối hợp với đoàn giám sát. Có cơ quan cung cấp thông tin tư liệu cho Quốc hội chưa thực sự đầy đủ, thiếu chính xác, chưa kịp thời, một số báo cáo chưa khách quan và đầy đủ theo yêu cầu của Quốc hội.

- Thiếu thời gian, nhân lực, thông tin và các điều kiện bảo đảm khác cho việc giám sát. Nguồn nhân lực giám sát còn thiếu, nhất là những cán bộ, công chức có kinh nghiệm, năng lực và chuyên môn sâu.

- Việc theo dõi, tổng hợp, đánh giá thực hiện các nghị quyết, kiến nghị sau giám sát chưa được chú trọng, thiếu những chế tài cụ thể để đảm bảo các kiến nghị sau giám sát được tổ chức và thực hiện nghiêm túc.

- Giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật chưa thực hiện được thường xuyên; việc theo dõi, tiếp thu, giải quyết các kiến nghị chưa được chú trọng, đôn đốc đến cùng.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT CỦA QUỐC HỘI VÀ UBTVQH NĂM 2024

1. Thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội và UBTVQH năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 833/NQ-UBTVQH15 ngày 27/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024, thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là một trong 8 Bộ/ngành là đối tượng giám sát trực tiếp của chuyên đề “*Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023*”. Triển khai theo tinh thần đổi mới của Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội để triển khai có hiệu quả kế hoạch giám sát; xây dựng báo cáo giám sát, tích cực phối hợp, cử cán bộ tham gia phục vụ, cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

2. Đề xuất, kiến nghị

Đề hoạt động giám sát của Quốc hội nói chung và Chương trình giám sát năm 2024 nói riêng được triển khai đồng bộ, hiệu quả và thiết thực hơn nữa, đề nghị Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội nghiên cứu, xem xét một số nội dung sau:

(1) Đối với từng hoạt động, nội dung giám sát chuyên đề: kiến nghị các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn giám sát của Quốc hội, UBTVQH sớm ban hành kế hoạch, đề cương, tiến độ và yêu cầu chi tiết đối với báo cáo giám sát của đối tượng giám sát (của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan...)

để có thể chủ động triển khai, thực hiện, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ của các báo cáo giám sát. Đề cương báo cáo giám sát cần được nghiên cứu, xây dựng kỹ lưỡng, có sự tham vấn sâu rộng của các cơ quan, tổ chức (bao gồm cả đối tượng giám sát), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị cũng như khả năng đáp ứng về việc cung cấp thông tin, dữ liệu.

(2) Nghiên cứu, xem xét để có cơ chế chia sẻ hoặc sử dụng chung các kết quả giám sát đối với các nội dung tương đồng để tránh trùng lặp về thông tin số liệu, đảm bảo thống nhất, đồng bộ về các hoạt động và nội dung thực hiện giám sát⁴. Kết quả giám sát được tổng hợp, cập nhật vào cơ sở dữ liệu giám sát và được công khai theo quy định.

(4) Xây dựng đề cương báo cáo giám sát của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan của Quốc hội cần căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương cũng như khả năng thu thập thông tin, số liệu của từng đối tượng báo cáo đảm bảo tính khả thi và tính thực tiễn cao⁵.

Trên đây là báo cáo tham luận về Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông qua hoạt động giám sát và đề xuất giải pháp triển khai hiệu quả Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2024, kính gửi Tổng thư ký Quốc hội để chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2024./.

⁴ Chẳng hạn: tại Nghị quyết số 47/2022/QH15 ngày 06/6/2022, Quốc hội đã quyết định giám sát tối cao đối với các CTMTQG giai đoạn 2021- 2025 vào năm 2023 thì các nội dung liên quan về tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện các CTMTQG có thể được chia sẻ, khai thác và sử dụng từ báo cáo giám sát Nghị quyết số 47/2022/QH15 nêu trên.

⁵ Hiện nay, các đoàn giám sát xây dựng đề cương báo cáo chung cho tất cả các cơ quan. Tuy nhiên, mỗi đơn vị sẽ có chức năng nhiệm vụ khác nhau. Do đó, việc xây dựng đề cương báo cáo chung sẽ dẫn đến tình trạng có nhiều nội dung được yêu cầu theo đề cương nhưng các cơ quan không có đủ thông tin để cung cấp.